

# CHƯƠNG 5

## KẾ THỪA - INHERITANCE



## **Nội dung**

- ❖ Khái niệm kế thừa
- ❖ Xây dựng lớp cơ sở
- ❖ Xây dựng lớp dẫn xuất
- ❖ Từ khóa new

## Kế thừa

### Đặt vấn đề

Ví dụ 1: Xây dựng lớp **ngày** trong ứng dụng tính tiền lãi của một ngân hàng thành lập ngày 14/3/1997

Giả sử đã xây dựng lớp **CNGAY**

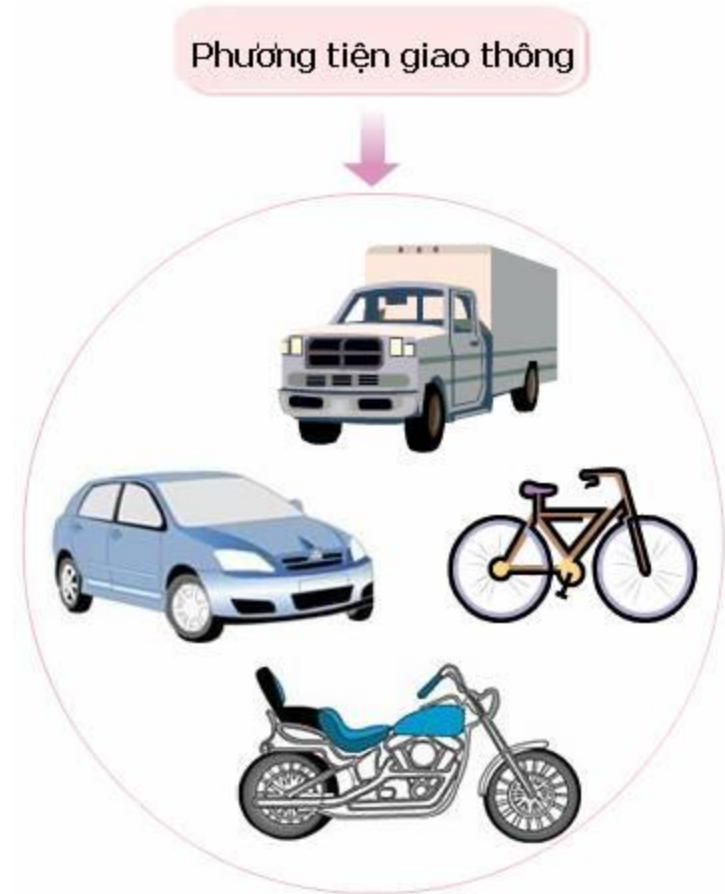
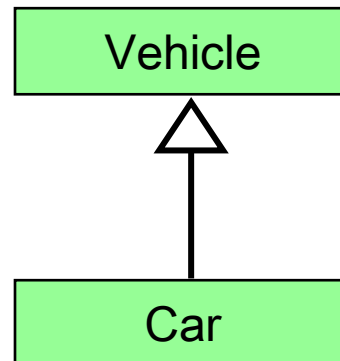
- Cách 1: Sửa lại lớp CNGAY cho phù hợp với các yêu cầu của lớp **CNGAYNH** trong ứng dụng trên → Sửa lại hàm kiểm tra → Ảnh hưởng đến các chương trình khác có sử dụng lớp CNGAY ở dạng tổng quát.
  - Cách 2: Xây dựng lớp CNGAYNH độc lập với lớp CNGAY → Tốn nhiều công sức.
  - Cách 3: Sao chép lớp CNGAY để tạo lớp CNGAYNH và sau đó sửa lại lớp CNGAYNH theo yêu cầu của chương trình → Khó khăn do thực hiện thủ công khi mở rộng, cập nhật, ...
- Cần có cơ chế cho phép khai báo lớp CNGAYNH là lớp CNGAY với 1 số các sửa đổi bổ sung.

## Kế thừa

Các đối tượng có cùng chung một số đặc điểm, hành vi được nhóm lại với nhau

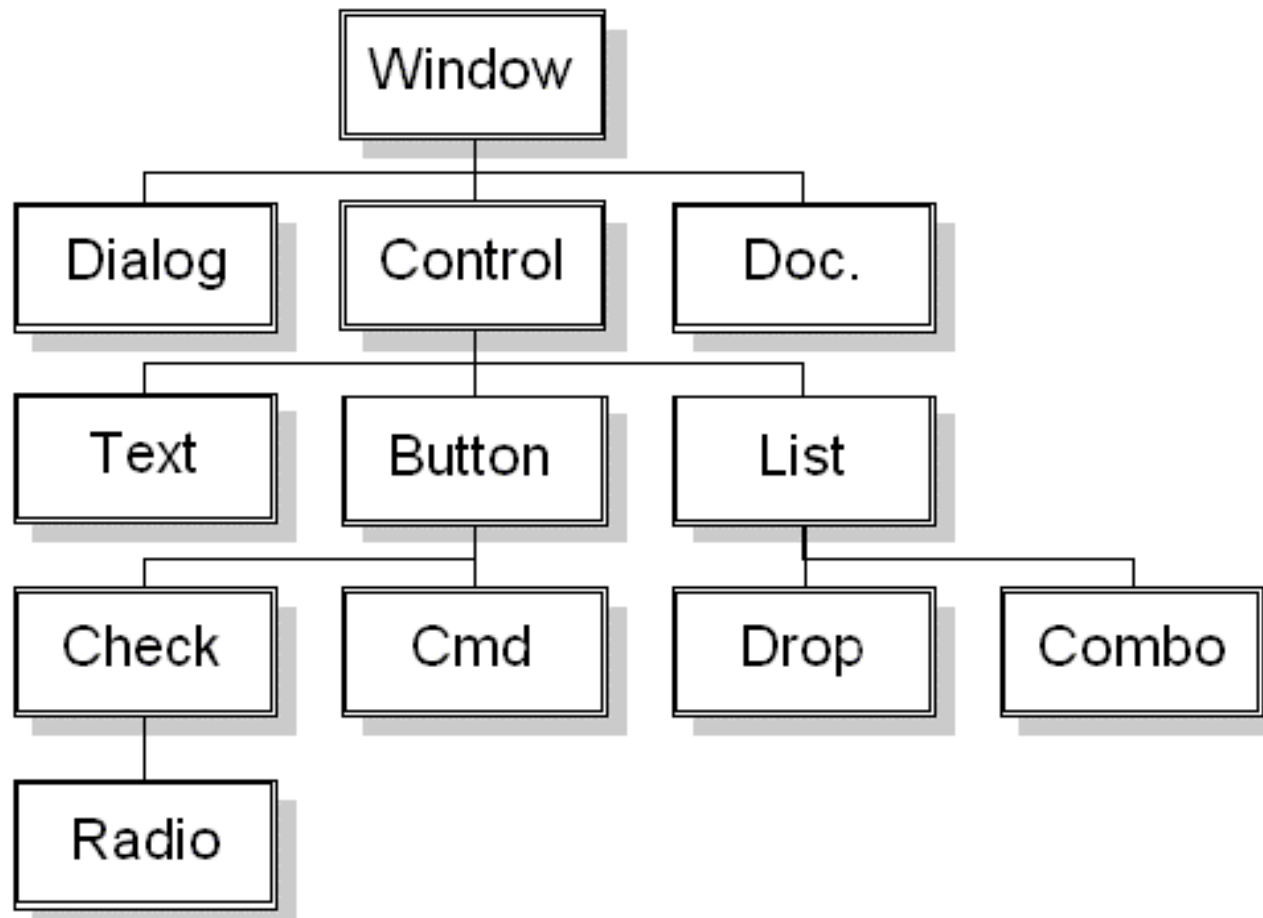
- Xe đạp
- Xe máy
- Xe hơi
- Xe tải

➔ Phương tiện giao thông



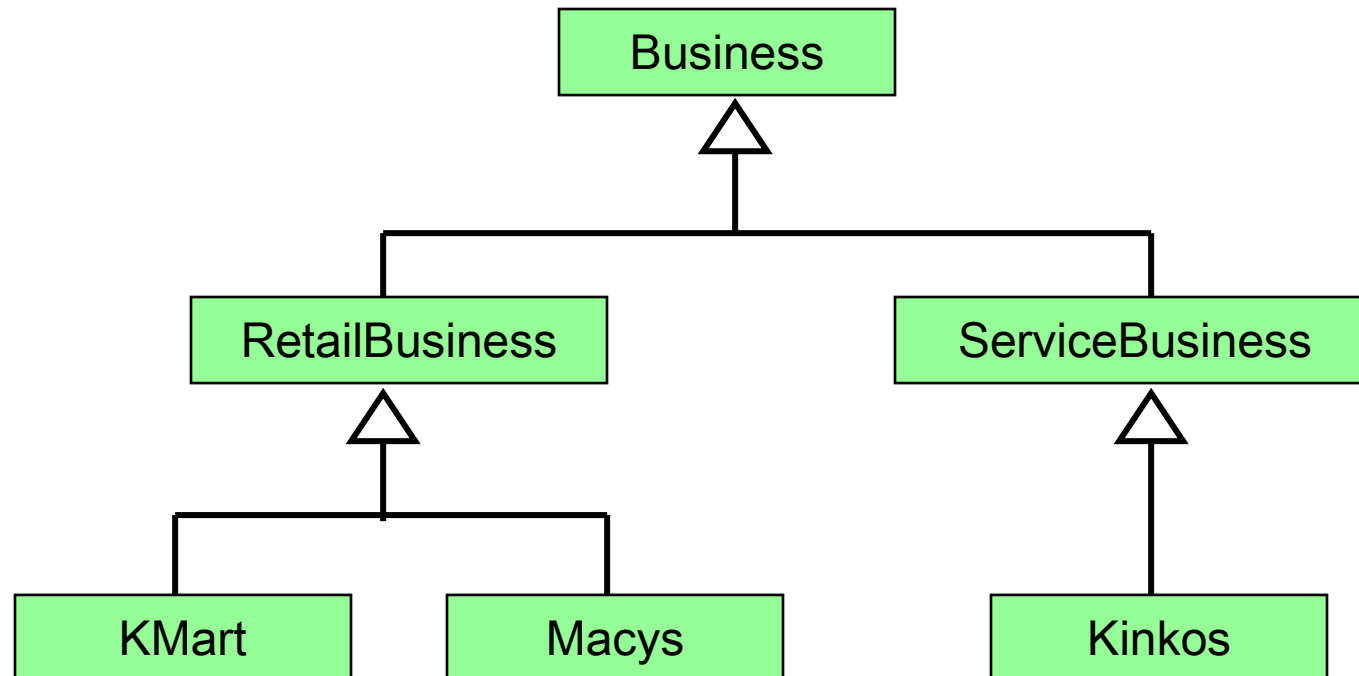
## Kế thừa

### ❖ Ví dụ: Windows form



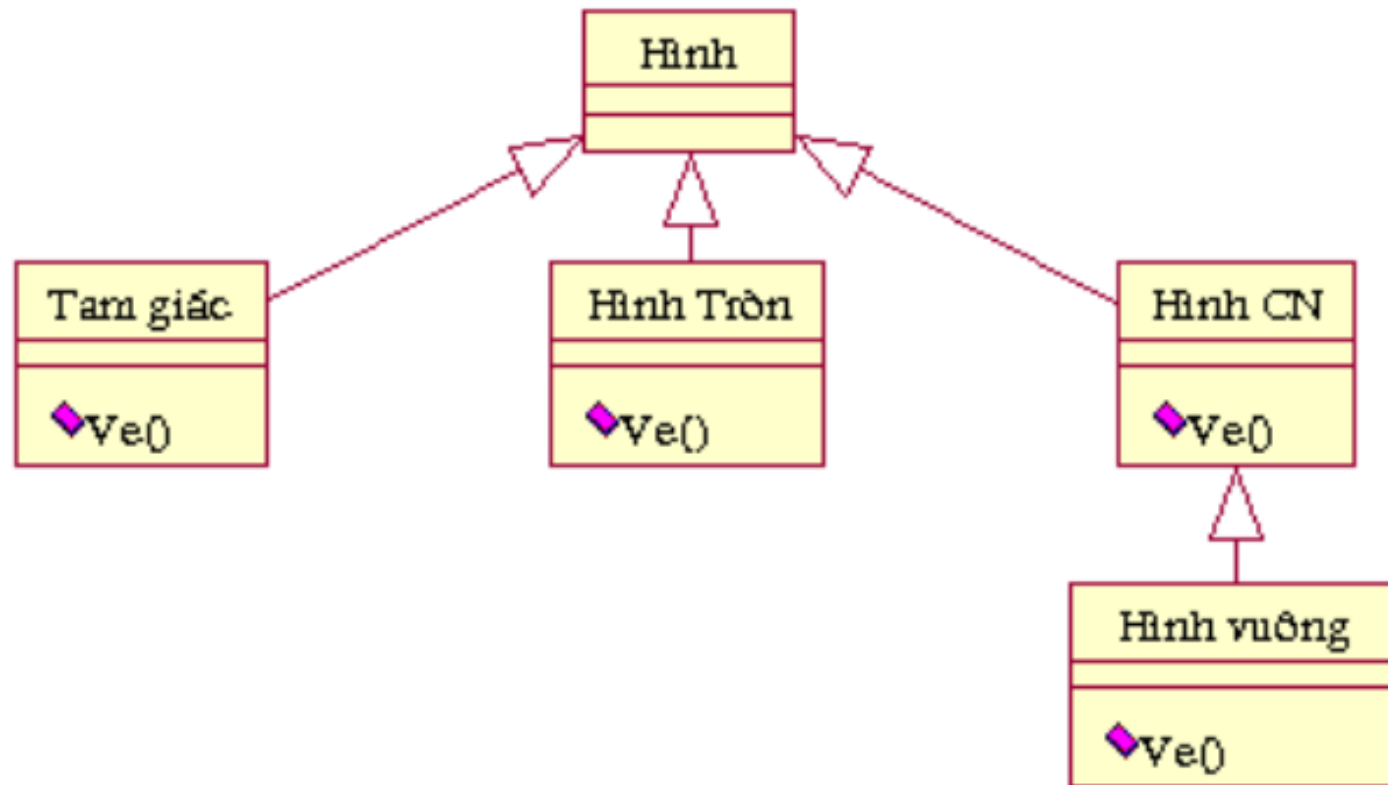
## Kế thừa

❖ Ví dụ: Một lớp con có thể là lớp cha của các lớp khác



## Kế thừa

### ❖ Ví dụ: Lớp kế thừa hình học

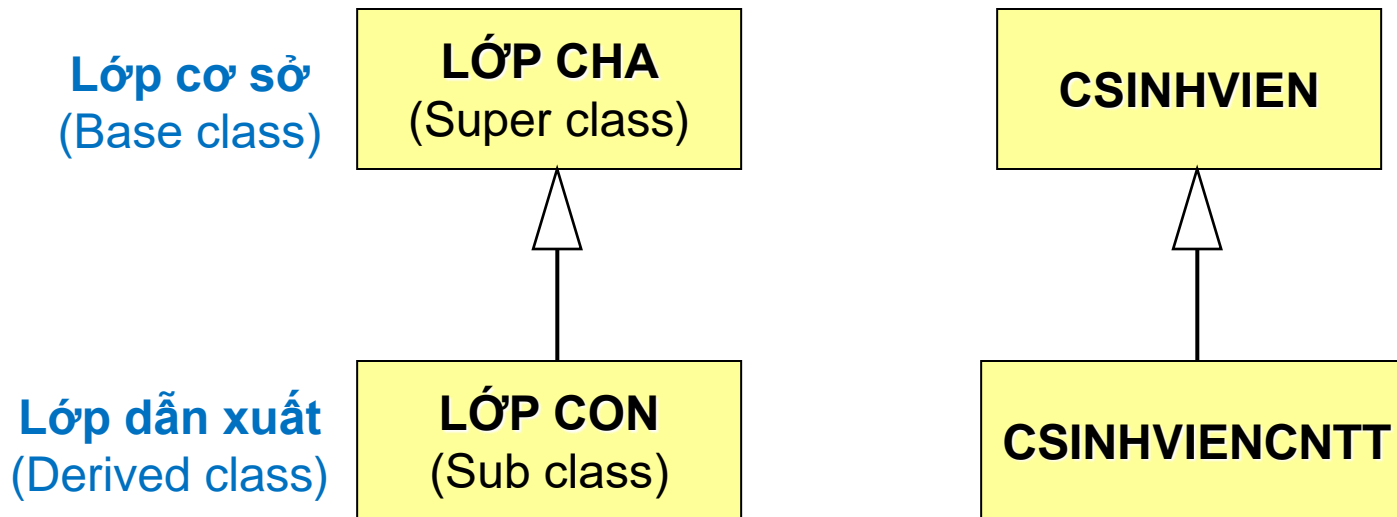


## Kế thừa

- ❖ Tạo ra các lớp mới từ việc sử dụng lại những thành phần của lớp đã có.
- ❖ Kế thừa cho phép khai báo 1 lớp B là 1 lớp dẫn xuất từ lớp A. Khi đó B sẽ có tất cả các thuộc tính và đặc điểm của A, ngoài ra B có thể có thêm những thuộc tính và những hành động mới.
- ❖ Lớp có sẵn được gọi là lớp **cơ sở** (based class) và lớp được kế thừa được gọi là lớp **dẫn xuất** (derived class)



## Kế thừa





## Kế thừa

### ❖ Lợi ích

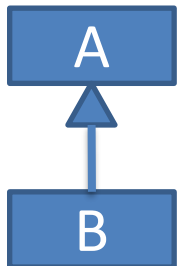
- Nhất quán
- Thuận tiện
- Tái sử dụng code

## Kế thừa

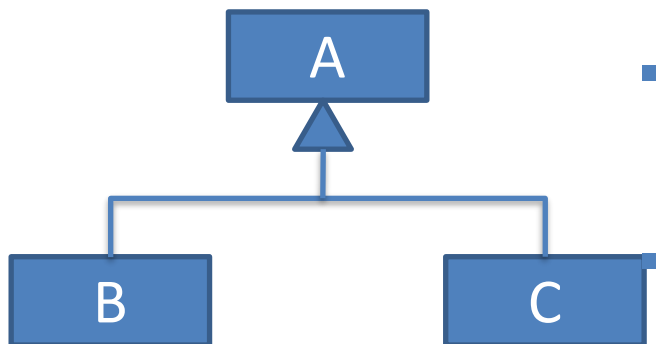
Trong 1 mô tả dự án thực tế làm sao  
phát hiện được mô hình lớp mà ở đó  
có tính kế thừa?

Cần nắm được khái niệm  
**Tổng quát hóa? chuyên biệt hóa?**

## Kế thừa



- A: Là trường hợp tổng quát của B
- B: Là trường hợp đặc biệt của A



- A: Là trường hợp tổng quát của B và C
- B, C: Là trường hợp đặc biệt của A

### Ví dụ:

“**Sơn dương** là một loài động vật, **đại bàng** cũng là một loài động vật”, thì có nghĩa là: “**Sơn dương** và **đại bàng** là những loại động vật chuyên biệt, chúng có những đặc điểm chung của động vật và ngoài ra chúng có những đặc điểm phân biệt nhau”. Và như vậy, **động vật** là tổng quát hóa của **sơn dương** và **đại bàng**; **sơn dương** và **đại bàng** là chuyên biệt hóa của **động vật**.

## Khai báo Kế thừa

- ❖ Lớp cơ sở (base class): làm cơ sở để các lớp khác kế thừa
- ❖ Lớp dẫn xuất (derived class): kế thừa đặc điểm của lớp cơ sở
- ❖ Khai báo
  - `class LopDanXuat : LopCoSo`
  - Ví dụ:
    - `class XeDap : PhuongTienGiaoThong`
    - `class XeMay : PhuongTienGiaoThong`

## Constructor

- ❖ Không được kế thừa
- ❖ Lớp con truy cập bằng từ khóa **base**

```
class HinhHoc
{
    ...
    public HinhHoc(double chuVi, double dienTich)
    {
        ChuVi = chuVi;
        DienTich = dienTich;
    }
}
class HinhTron : HinhHoc
{
    ...
    public HinhTron(double chuVi, double dienTich) : base(chuVi, dienTich)
    {
    }
}
```

## Từ khóa base

❖ Dùng để truy cập đến thành phần của lớp cơ sở

❖ Mức truy cập:

- public
- protected

❖ Khai báo

```
class <baseName>{  
    ...  
    <access_modifier> <return_type> <Base_Method> (list_of_argument){  
        }  
    }  
class <derivedName> : <baseName>{  
    base.<Base_Method>( ... );  
}
```

## **Từ khóa new**

- ❖ Dùng để khai báo phương thức ở lớp dẫn xuất khi đã có phương thức cùng tên ở lớp cơ sở.

```
class CNHANVIEN
{
    protected int maso;
    protected string hoten;
    public CNHANVIEN()
    {
        maso = 0; hoten = "";
    }
    public void Nhap()
    {
        Console.Write("Nhap ma so nhan vien: ");
        maso = int.Parse(Console.ReadLine());
        Console.Write("Nhap ho ten nhan vien: ");
        hoten = Console.ReadLine();
    }
    public void Xuat()
    {
        Console.WriteLine("Ma so: {0}\nHo ten: {1}", maso, hoten);
    }
}
```





## Từ khóa new

```
class CBIENCHE : CNHANVIEN
```

```
{  
    private float hesoluong;  
    public CBIENCHE() : base() //dùng từ khóa base() để sử dụng lại constructor của lớp CNHANVIEN  
    {  
        hesoluong = 0;    }  
    public new void Nhap() // Vì lớp CNHANVIEN có phương thức cùng tên Nhap() nên ta dùng new  
    {  
        base.Nhap();  
        Console.WriteLine("Nhap he so luong: ");  
        hesoluong = float.Parse(Console.ReadLine());  
    }  
    public new void Xuat()  
    {  
        base.Xuat();  
        Console.WriteLine("He so luong: " + hesoluong);  
    }  
}
```



## Từ khóa new

```
class CHOPDONG : CNHANVIEN
```

```
{ private float sogio;
```

```
  public new void Nhap()
```

```
  { base.Nhap();
```

```
    Console.Write("Nhap so gio lam viec: ");
```

```
    sogio = float.Parse(Console.ReadLine());
```

```
  }
```

```
  public new void Xuat()
```

```
  { base.Xuat();
```

```
    Console.WriteLine("So gio lam viec: " + sogio);
```

```
  }
```

```
}
```

# FAQs

